| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2026/DS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tọa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Uyên - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/TLST-DS ngày 30/3/2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2026/QĐXXST-DS ngày 15/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt). CCCD số: 024174007914.

Nơi thường trú: Thôn Đ (nay là thôn B), xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn:

1. Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1994 (có mặt). CCCD: 024094005924.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (có mặt). CCCD: 024165008376.

Cùng nơi thường trú: Thôn S (nay là Thôn T), xã B, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 02/02/2026 tôi có cho anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 296.436.000 đồng. Khi vay, anh S, bà T có ký giấy biên nhận vay tiền, mục đích vay là để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình. Anh S, bà T hẹn đến ngày 05/3/2026 sẽ trả tôi toàn bộ số tiền nêu trên. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Chúng tôi thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 05/3/2026. Tuy nhiên đến ngày 05/3/2026 tôi đã gọi điện và đến gia đình đòi tiền nhiều lần nhưng anh S, bà T không trả tiền cho tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu anh S và bà T phải trả tôi số tiền nợ gốc vay ngày 02/02/2026 là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng); tiền lãi

0,83%/tháng tính từ ngày 06/3/2026 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

* Tại bản tự khai, lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Ngọc S trình bày:

Ngày 02/02/2026, tôi đến nhà chị Nguyễn Thị Mai H vay số tiền là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) với mức lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Mục đích vay là để làm ăn kinh tế. Thời hạn vay là từ ngày 02/02/2026 đến ngày 05/3/2026. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa trả được. Nay chị H khởi kiện yêu cầu tôi và bà T phải trả số tiền nợ gốc là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi 0,83%/tháng thì tôi đồng ý trả số tiền gốc và lãi như chị H yêu cầu ở trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi và mẹ tôi xin trả trong thời hạn 05 năm.

* Tại bản tự khai, lời khai tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 02/02/2026, tôi và con trai tôi là anh Hoàng Ngọc S đến nhà chị Nguyễn Thị Mai H vay số tiền là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) với mức lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Mục đích vay là để làm ăn kinh tế. Thời hạn vay là từ ngày 02/02/2026 đến ngày 05/3/2026. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa trả được khoản nào. Nay chị H khởi kiện yêu cầu tôi và anh S phải trả số tiền nợ gốc là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi 0,83%/tháng thì tôi đồng ý trả số tiền gốc và lãi như chị H yêu cầu ở trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên mẹ con tôi xin trả trong thời hạn 05 năm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh có công văn không tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Mai H khởi kiện anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả tiền nợ vay nên đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Anh S và bà T cùng có địa chỉ cư trú tại xã B, tỉnh Bắc Ninh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3, Điều 4 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

- Về việc vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mai H

có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý giữa các đương sự được xác lập vào năm 2026 nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định theo quy định tại Điều 689 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H về việc yêu cầu anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ gốc vay ngày 02/02/2026 là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 06/3/2026 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ văn bản ghi nợ của chị H cung cấp tại Tòa án có chữ ký của anh S, bà T; Các lời khai của anh S, bà T đều thừa nhận có đủ cơ sở khẳng định: Tính đến ngày 28/7/2026, anh S và bà T còn nợ chị H số tiền gốc là 296.436.000 đồng. Do đó, cần buộc anh S, bà T phải liên đới trả chị H số tiền trên theo quy định tại Điều 288, Điều 466 Bộ luật dân sự. Đối với yêu cầu đòi lãi suất của chị H thì anh S và bà T đều đồng ý với ý với mức lãi suất, thời hạn trả lãi mà chị H yêu cầu; yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi tiền lãi của chị H. Từ những nhận định trên, cần buộc anh S và bà T phải liên đới trả chị H số tiền gốc là 296.436.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 06/3/2026 đến ngày 28/7/2026 = 296.436.000 đồng x 04 tháng 22 ngày x 0,83%/tháng = 11.645.000 đồng.

Về thời hạn trả nợ: Chị H, anh S và bà T cùng thừa nhận thời hạn trả nợ theo thoả thuận là ngày 05/3/2026. Nay anh S và bà T đề nghị được trả nợ trong thời hạn 05 năm, chị H không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại khoản 1 Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*. Như vậy, đến ngày 05/3/2026 thì anh S và bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị H, do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến trên của anh S và bà T.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí; Anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468, Điều 689 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H: Buộc anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Mai H số tiền còn nợ là 296.436.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng); tiền lãi tính từ ngày 06/3/2026 đến ngày 28/7/2026 là 11.645.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi l ăm nghìn đồng), tổng cộng là 308.081.000 đồng (Ba trăm linh tám triệu không trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Trả lại chị Nguyễn Thị Mai H số tiền 7.431.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002549 ngày 30/3/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thu. Anh Hoàng Ngọc S và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 15.404.000 đồng (Mười năm triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Trang**